

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: 3793 /UBND-TH

V/v tiếp thu ý kiến chỉ đạo của TTTU, BTVTU; tiếp thu, giải trình ý kiến của Ban KTNNS và ý kiến, kiến nghị của Đại biểu HĐND tỉnh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Phước, ngày 06 tháng 12 năm 2022

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại cuộc họp ngày 30/11/2022 (phiên thứ 68/2022), Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại cuộc họp ngày 02/12/2022 (phiên thứ 36/2022); ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách HĐND tỉnh tại Báo cáo số 81/BC-HĐND-KTNS ngày 21/11/2022 và Công văn số 483/HĐND ngày 29/11/2022 của Thường trực HĐND tỉnh về việc đề nghị xem xét, trả lời ý kiến, kiến nghị của Đại biểu HĐND tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2424/SKHĐT-DT ngày 05/12/2022,

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu và giải trình như sau:

I. Về báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2022 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

1. Tăng trưởng kinh tế năm 2022

Tại Báo cáo số 366/BC-UBND ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ước tăng trưởng kinh tế năm 2022 là 9,1%. Tuy nhiên, ngày 30/11/2022 Tổng Cục Thống kê công bố ước tính tăng trưởng kinh tế 2022 của tỉnh Bình Phước là 8,42% (Công văn số 1989/TCTK-TKQG của Tổng Cục Thống kê). Trong đó, ngành nông lâm thủy sản tăng 3,19%, ngành công nghiệp xây dựng tăng 14,46% (công nghiệp tăng 15,97%), dịch vụ tăng 8,62%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 1,67%; kinh tế số chiếm tỷ trọng 5%; GRDP bình quân đầu người ước đạt 84,6 triệu đồng (tương đương 3.525 USD), tăng 11,3% so với năm 2021. Do đó, UBND tỉnh cập nhật lại tăng trưởng kinh tế theo số liệu công bố của Tổng Cục Thống kê.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2023

a) Cơ cấu kinh tế

Tại Báo cáo số 366/BC-UBND ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh cơ cấu kinh tế năm 2023 là: Tỷ lệ nông lâm thủy sản chiếm 20,8%, công nghiệp xây dựng chiếm 48%, dịch vụ chiếm 31,2%. Nay do cập nhật lại số liệu tăng trưởng kinh tế năm 2022 là 8,42%, đã làm thay đổi cơ cấu kinh tế năm 2023 như sau: Tỷ lệ nông lâm thủy sản chiếm 21%, công nghiệp xây dựng chiếm 47,6%, dịch vụ chiếm 31,4%.

b) GRDP bình quân đầu người

Tại Báo cáo số 366/BC-UBND ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh là 93,5 triệu đồng. Nay cập nhật lại là 93,2 triệu đồng, tăng 10% so với năm 2022.

c) Số hợp tác xã (HTX) thành lập mới trong năm.

Tại Báo cáo số 366/BC-UBND ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh là 30 HTX. Tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại cuộc họp ngày 01/12/2022 nâng lên là 35 HTX, tăng 16,6% so với năm 2022.

(Kèm theo dự thảo Nghị quyết đã tiếp thu, chỉnh sửa)

II. Về Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025

Báo cáo thẩm tra của Ban KTNS HĐND tỉnh và ý kiến của Tổ Đại biểu đơn vị thị xã Bình Long, thị xã Phước Long, huyện Lộc Ninh, huyện Bù Đốp và huyện Bù Gia Mập đề nghị UBND tỉnh cần cân nhắc kỹ việc bố trí hết số dự phòng 2.594 tỷ 693 triệu đồng cho các dự án trong năm thứ 3 của kế hoạch.

Tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; ý kiến thẩm tra của Ban KTNS và ý kiến của các Tổ Đại biểu HĐND tỉnh, UBND tỉnh thống nhất không trình HĐND tỉnh phân bổ hết số dự phòng trung hạn 2021-2025, trước mắt chỉ bố trí bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương với số vốn là 2.085 tỷ 200 triệu đồng cho 04 dự án mới cấp thiết và hỗ trợ thêm cho các huyện, thị xã xây dựng 500 phòng học, số vốn dự phòng còn lại là 835 tỷ 263 triệu đồng, cụ thể:

(1) Bố trí vốn thực hiện dự án Xây dựng đường Đồng Phú - Bình Dương (đoạn ĐT.753 - ranh Bình Dương) là 864 tỷ đồng theo Kết luận số 358-KL/TU ngày 25/6/2022 và Kết luận số 436-KL/TU ngày 25/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Dự án có tổng mức đầu tư là 960 tỷ đồng, bố trí 90% TMĐT là 864 tỷ đồng.

(2) Bố trí vốn thực hiện dự án Xây dựng đường Minh Lập (Chơn Thành) - Bù Nho (Phú Riềng) là 801 tỷ đồng theo Kết luận số 358-KL/TU ngày 25/6/2022 và Kết luận số 489-KL/TU ngày 13/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Dự án có tổng mức đầu tư là 890 tỷ đồng, bố trí 90% TMĐT là 801 tỷ đồng.

(3) Bố trí vốn thực hiện dự án Xây dựng Trại tạm giam Công an tỉnh (giai đoạn 2) theo Công văn số 2123/UBND-TH ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh là 31 tỷ 500 triệu đồng. Dự án có tổng mức đầu tư là 35 tỷ đồng, bố trí 90% TMĐT là 31 tỷ 500 triệu đồng.

(4) Bố trí vốn thực hiện dự án Xây dựng kho vũ khí đạn Bộ CHQS tỉnh Bình Phước (giai đoạn 2) theo Công văn số 1185/UBND-TH ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh là 38 tỷ 700 triệu đồng. Dự án có tổng mức đầu tư là 43 tỷ đồng, bố trí 90% TMĐT là 38 tỷ 700 triệu đồng.

(5) Hỗ trợ bổ sung thêm cho các huyện, thị xã xây dựng 500 phòng học đạt trường chuẩn quốc gia và chương trình giáo dục phổ thông mới với số vốn là 350 tỷ đồng (nhu cầu bổ sung thêm là 1.000 phòng học, trong đó tỉnh hỗ trợ tiếp



500 phòng học, còn lại 500 phòng học các huyện, thị xã cần đổi từ nguồn thu tiền sử dụng đất để lại).

(Kèm theo dự thảo Nghị quyết đã tiếp thu, chỉnh sửa).

III. Về Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công cuối năm 2022

1. Ban KTNS HĐND tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cần lưu ý việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công hàng năm trong những năm tiếp theo cần tuân thủ về thời gian theo quy định tại khoản 3 Điều 46 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

Tiếp thu ý kiến của Ban KTNS, thời gian tới UBND tỉnh chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài chính để tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công cuối năm được sớm hơn, đảm bảo thời gian theo quy định là trước ngày 15/11 hàng năm.

2. Tổ đại biểu đơn vị thị xã Bình Long và huyện Lộc Ninh có ý kiến năm 2022, số thu tiền sử dụng đất tiếp tục giảm so với dự toán đã đề ra, tuy nhiên việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công cuối năm 2022 đối với nguồn tiền sử dụng đất chưa tương xứng (chỉ giảm 220 tỷ đồng), chưa đảm bảo cân đối vốn đầu tư công. Đề nghị phân tích, đánh giá cụ thể và điều chỉnh cho phù hợp.

Giải trình:

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện thu ngân sách 10 tháng và ước cả năm 2022, tiền sử dụng đất khối tỉnh không đạt dự toán HĐND tỉnh giao, do công tác đấu giá các dự án khu dân cư khối tỉnh gặp nhiều khó khăn và chưa thực hiện được, nên số thu tiền sử dụng đất khối tỉnh ước hụt thu là 1.753 tỷ đồng.

Để đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2022, nhất là đối với các dự án có khối lượng hoàn thành, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính tạm mượn các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước để thanh toán cho các dự án đã có khối lượng và giải ngân với số vốn là 1.533 tỷ đồng. Số tạm mượn này được cân đối và hoàn trả ngay từ đầu năm của kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023. Đối với số hụt thu còn lại 220 tỷ đồng (1.753 tỷ đồng - 1.533 tỷ đồng), UBND tỉnh trình HĐND tỉnh cắt giảm tương ứng trong kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công cuối năm 2022 theo Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công.

IV. Về Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023

1. Ban KTNS HĐND tỉnh và Tổ đại biểu đơn vị thị xã Phước Long, huyện Bù Đốp, huyện Bù Gia Mập đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 25/7 hàng năm báo cáo HĐND tỉnh dự kiến kế hoạch đầu tư công năm sau.

Giải trình:

Trước đây năm 2020, 2021, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh quyết định Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm sau tại kỳ họp giữa năm HĐND tỉnh. Tuy nhiên, theo ý kiến của Kiểm toán nhà nước, kế hoạch đầu tư công thực hiện theo

đúng năm ngân sách, do đó năm 2022 UBND tỉnh không trình tại kỳ họp giữa năm để quyết định kế hoạch đầu tư công cho năm sau (2023).

Tại khoản 5, Điều 56 Luật Đầu tư công năm 2019 quy định: “*Trước ngày 25 tháng 7 hàng năm, Ủy ban nhân dân báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm sau*”. Do đó, tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban KTNs, trong thời gian tới UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm sau theo đúng hướng dẫn của Trung ương về lập kế hoạch và thời gian quy định của Luật Đầu tư công.

2. Ban KTNs HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh rà soát việc lựa chọn danh mục dự án, dự kiến mức vốn bố trí cho từng dự án trong kế hoạch đầu tư công phải phù hợp với khả năng cân đối thu, chi ngân sách của địa phương; bảo đảm bố trí vốn tập trung và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

Giải trình:

Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 được xây dựng chặt chẽ, phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và khả năng cân đối của ngân sách địa phương; tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn theo Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 5035/BKHĐT-TH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn lập kế hoạch đầu tư công năm 2023. Theo đó, việc lựa chọn danh mục dự án, dự kiến mức bố trí vốn cho từng dự án trong kế hoạch đầu tư công năm 2023 là phù hợp với khả năng cân đối nguồn thu của ngân sách địa phương; bố trí vốn có tập trung, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

Tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại cuộc họp ngày 30/11/2022, UBND tỉnh cắt giảm 04 dự án khởi công mới trong năm 2023 với số vốn là 120 tỷ 710 triệu đồng để tập trung bố trí vốn cho dự án Xây dựng đường Đồng Phú - Bình Dương (đoạn ĐT.753 - ranh Bình Dương), cụ thể: (1) Xây dựng đường nối Đường vòng quanh hồ Phước Hòa với khu công nghiệp Đồng Xoài I là 30 tỷ đồng; (2) Xây dựng đường Minh Lập (Chơn Thành) - Bù Nho (Phú Riềng) là 53 tỷ 710 triệu đồng; (3) Xây dựng đường vành đai thành phố Đồng Xoài từ khu công nghiệp Đồng Xoài I đến đường Phú Riềng Đỏ là 27 tỷ đồng; (4) Đầu tư, cải tạo hệ thống thủy lợi, khai thông ngập úng cánh đồng Sơn Long (từ khu vực hồ Đak Tol phường Sơn Giang đến thôn An Lương, xã Long Giang) là 10 tỷ đồng.

(Kèm theo dự thảo Nghị quyết đã tiếp thu, chỉnh sửa)

3. Ban KTNs HĐND tỉnh kiến nghị: Dự án đường và cầu từ xã Bình Thắng huyện Bù Gia Mập đi xã Thanh Hòa huyện Bù Đốp đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13/7/2020; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án tại Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 20/6/2022, tuy nhiên trong kế hoạch đầu tư công năm 2023 không thể hiện việc bố trí vốn cho dự án. Do đó, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan



chuyên môn tiến hành rà soát tất cả danh mục dự án để tránh bỏ sót và thực hiện việc bố trí vốn đúng theo quy định.

Giai trình:

- Dự án đường và cầu từ xã Bình Thắng huyện Bù Gia Mập đi xã Thanh Hòa huyện Bù Đốp ban đầu dự kiến bố trí khởi công mới với số vốn là 10 tỷ đồng. Sau đó, huyện Bù Gia Mập thống nhất đề nghị chuyển qua dự án xây dựng đập làm hồ nước cung cấp cho TTHC huyện và đường đầu nối tuyến đường ĐT.760 chạy qua TTHC huyện. Lý do dự án này là cấp thiết hơn, vì vậy kế hoạch năm 2023 không bố trí vốn cho dự án đường và cầu từ xã Bình Thắng huyện Bù Gia Mập đi xã Thanh Hòa huyện Bù Đốp. Dự kiến bố trí vốn để khởi công dự án này vào năm 2024.

- Việc rà soát danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án của kế hoạch đầu tư công năm 2023 được đảm bảo chặt chẽ, phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công và được thống nhất với các huyện, thị, thành phố và các chủ đầu tư.

V. Về Quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C của tỉnh giai đoạn 2021-2025

1. Đối với dự án xây dựng đường tránh trung tâm hành chính huyện, Ban KTNS đề nghị bổ sung nội dung điều chỉnh tên dự án là: “Xây dựng đường tránh trung tâm hành chính huyện Bù Đốp”.

UBND tỉnh tiếp thu và chỉnh sửa tên dự án.

2. Dự án nâng cấp, mở rộng ĐT.753 và xây dựng cầu Mã Đà kết nối với sân bay quốc tế Long Thành Đồng Nai và cảng Cái Mép, Thị Vải Bà Rịa Vũng Tàu có tổng mức đầu tư là 655 tỷ đồng, với quy mô chiều dài tuyến là 29 km + xây dựng cầu. Tuy nhiên, nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án với tổng mức đầu tư là 480 tỷ đồng nhưng chỉ xây dựng tuyến đường với chiều dài là 13 km, bê rộng mặt đường không thay đổi. Do đó, Ban KTNS đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh phân tích về tính phù hợp giữa tổng mức đầu tư và quy mô, định xuất đầu tư của dự án.

Giai trình:

Dự án trước đây có tổng mức đầu tư là 655 tỷ đồng, trong đó đầu tư cho 29 km đường và xây dựng cầu Mã Đà. Nay do tỉnh Đồng Nai không thống nhất nên phải điều chỉnh chủ trương đầu tư, cụ thể làm trước giai đoạn I (đoạn từ ngã tư Sóc Miên, thành phố Đồng Xoài đến đường Đồng Phú - Bình Dương) với chiều dài tuyến 13 km (giảm 16 km và không làm cầu Mã Đà; xây dựng mới cầu Rật Nhỏ và mở rộng 2 cầu (cầu Rật Lớn, cầu Cú); bổ sung hạng mục hệ thống điện chiếu sáng. Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh là 480 tỷ đồng, giảm 175 tỷ đồng, chi tiết cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Nghị quyết số 34/NQ-HĐND và Nghị quyết số 18/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	Điều chỉnh	Chênh lệch (tỷ đồng)	Ghi chú
I	VỀ QUY MÔ				
	Quy mô dự án	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài tuyến khoảng 29 km, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn Km0+000 – Km9+000: Bên rộng nền đường là 26,0m. + Đoạn Km9+000 – 29+000: Bên rộng nền đường là 22,0m. - Kết cấu mặt đường: Cấp cao A1 (BTN). - Xây dựng cầu Mã Đà (cầu Cứ, cầu Rật Lớn, cầu Rật Nhỏ giữ nguyên hiện trạng). - Hệ thống thoát nước ngang và thoát nước dọc. - Hệ thống an toàn giao thông đường bộ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài tuyến khoảng 13 km, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn Km0+000 – Km9+000: Bên rộng nền đường là 26,0m. + Đoạn Km9+000 – Km13+000: Bên rộng nền đường là 22,0m. - Kết cấu mặt đường: Cấp cao A1 (BTN). - Xây dựng mới cầu Rật Nhỏ; mở rộng 02 cầu: Cầu Cứ, cầu Rật Lớn. - Hệ thống điện chiếu sáng. - Hệ thống thoát nước ngang và thoát nước dọc. - Hệ thống an toàn giao thông đường bộ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phát sinh tăng: Hạng mục điện; Xây dựng mới cầu Rật Nhỏ, mở rộng Cầu Cứ, cầu Rật Lớn; chi phí GPMB. - Phát sinh giảm: Cầu Mã Đà; 16km đường; Các chi phí tư vấn, dự phòng, chi phí khác. 	
II	VỀ CHI PHÍ				
1	Chi phí GPMB	52,2	80	27,8	Diện tích GPMB của cả dự án cũ và mới chỉ tính cho 9 km đầu, do đó diện tích GPMB là giữ nguyên. Giá trị thay đổi là do điều chỉnh đơn giá bồi thường về đất theo mặt bằng giá đất thị trường.
2	Chi phí xây dựng	503,7	333,5	-170,2	
-	Đoạn Km0+000 - Km9+000	209	209		
-	Đoạn còn lại	191,7	38,64	-153,06	Giảm giá trị do giảm chiều dài từ 20 km xuống còn 4 km, suất đầu tư, giá trị tính toán giữ nguyên
-	Cầu Mã Đà	103	0	-103	Cắt giảm giá trị do không thực hiện
-	Xây dựng mới cầu Rật Nhỏ; mở rộng Cầu Cứ, cầu Rật Lớn		52,86	52,86	Tăng giá trị do tính toán nâng cấp mở rộng phù hợp tải trọng và đồng bộ bề rộng với mặt đường sau nâng cấp
-	Hệ thống điện chiếu sáng đoạn Km0+000 - Km9+000		33	33	Tăng giá trị do bổ sung hạng mục này
3	Chi phí QLDA	6,7	5	-1,7	Giảm giá trị do chi phí

STT	Nội dung	Nghị quyết số 34/NQ-HĐND và Nghị quyết số 18/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	Điều chỉnh	Chênh lệch (tỷ đồng)	Ghi chú
4	Chi phí tư vấn xây dựng	15,6	10	-5,6	xây dựng giảm
5	Chi phí khác	9,2	6	-3,2	
6	Chi phí dự phòng	67,6	45,8	-21,8	
	Tổng mức đầu tư	655	480	-175	

3. Các nội dung khác: UBND tỉnh đã tiếp thu và chỉnh sửa. Riêng án nâng cấp, mở rộng Trung tâm Y tế thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước điều chỉnh thời gian thực hiện từ năm 2022-2024 thành năm 2022-2023 cho phù hợp với Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ.

(Kèm theo dự thảo các Nghị quyết đã tiếp thu, chỉnh sửa)

VI. Các vấn đề khác

1. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công 10 tháng đạt kết quả thấp (đạt 50,1%) và giảm so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó có nguyên nhân giải ngân vốn đầu tư công thấp do công tác chuẩn bị đầu tư chưa tốt, có chủ trương đầu tư phải điều chỉnh nhiều lần; tiến độ thanh, quyết toán các công trình chậm do không có khối lượng; dự báo tình hình của địa phương không chính xác; khó khăn trong việc đấu thầu... Đề nghị đánh giá khả năng và các giải pháp cụ thể để hoàn thành chỉ tiêu giải ngân vốn đầu tư công năm 2022

Giải trình:

Kết quả giải ngân vốn đầu tư công 11 tháng đầu năm 2022 của tỉnh đạt thấp 57%, thấp hơn 1,2 điểm % so với cùng kỳ năm 2021 (cùng kỳ năm 2021 là 58,2%). Ngoại trừ tỷ lệ giải ngân đạt khá của một số huyện như: Bù Đốp đạt 78,3%, Đồng Phú đạt 78,2%, còn lại các đơn vị khác đều đạt thấp, thấp nhất là: Thị xã Bình Long đạt 19,4%, thị xã Phước Long đạt 36,5%.

Đáng chú ý là tỷ lệ giải ngân vốn phân cấp của huyện, thị xã, thành phố đạt rất thấp 43,1%. Các huyện, thị xã có tỷ lệ giải ngân vốn phân cấp đạt thấp như: Thị xã Bình Long đạt 11,8%, thị xã Phước Long đạt 24,1%, huyện Lộc Ninh đạt 42,2%. Trong đó, tiền sử dụng đất khôi huyện tuy đã thu đạt và vượt kế hoạch năm nhưng giải ngân rất thấp, trong khi nguồn vốn này chiếm tỷ lệ trên 70% trong tổng số vốn phân cấp của huyện, thị xã, thành phố, nên tỷ trọng giải ngân cho các dự án từ nguồn vốn này ảnh hưởng rất lớn đến tỷ lệ giải ngân chung của tỉnh. Đồng thời, vốn 03 Chương trình mục tiêu quốc gia nguồn NSTW giải ngân đạt rất thấp 14,6%.

Để phấn đấu đạt mục tiêu giải ngân vốn đầu tư công năm 2022, UBND tỉnh đề nghị các đồng chí Bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Ban QLDA ĐTXD tỉnh và các Chủ đầu tư đề cao tinh thần trách nhiệm, tập trung chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, kịp thời, hiệu

quả hơn nữa việc giải ngân vốn đầu tư công và thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của những tháng cuối năm 2022 như sau:

(1) Thực hiện quyết liệt và có hiệu quả Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 15/9/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2022; Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 17/10/2022 và Công điện số 1076/CĐ-TTg ngày 10/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia những tháng còn lại năm 2022; Chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 1092-CV/TU ngày 17/11/2022 và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 1573/UBND-TH ngày 29/6/2022, Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 27/10/2022, Công văn số 3762/UBND-TH ngày 05/12/2022.

(2) Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về công tác đấu giá QSDĐ để có nguồn thu giải ngân vốn đầu tư công. Yêu cầu các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Cục Thuế và các đơn vị có liên quan thực hiện tốt công tác đấu giá quyền sử dụng đất và định giá đất đối với dự án đấu giá quyền sử dụng đất để đảm bảo nguồn thu theo dự toán đã giao.

(3) Các chủ đầu tư, nhất là Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục quan tâm chỉ đạo quyết liệt, phối hợp kịp thời cho công tác GPMB, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để dự án sớm triển khai thực hiện và giải ngân vốn. Đối với các dự án có khối lượng, khẩn trương hoàn thiện hồ sơ làm thủ tục thanh toán ngay với Kho bạc nhà nước. Đẩy nhanh công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, không để dồn vốn vào cuối năm mới giải ngân.

(4) Đối với vốn phân cấp các huyện, thị xã, thành phố: Yêu cầu Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương rà soát, điều chỉnh kế hoạch vốn cuối năm 2022 từ những dự án giải ngân chậm, dự án vướng về GPMB, chậm thủ tục đầu tư sang dự án có tiến độ giải ngân tốt, có nhu cầu bổ sung vốn theo thẩm quyền được giao. Chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 của địa phương.

(5) Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ 03 Tổ công tác của UBND tỉnh, theo dõi, chỉ đạo từng dự án, từng nguồn vốn để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong giải ngân vốn đầu tư công. Tiếp tục tổ chức giao ban định kỳ xây dựng cơ bản giữa UBND tỉnh với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố; giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư với các Ban QLDA, Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố để đôn đốc tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công đạt mục tiêu đề ra.

(6) Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh điều chỉnh kế hoạch vốn cuối năm 2022 cho sát với tình hình thực tế, đảm bảo tỷ lệ giải ngân năm 2022 đạt 90% trở lên, nhất là đối với 3 Chương trình mục tiêu quốc gia sử dụng vốn ngân sách Trung ương.

(7) Các sở chuyên ngành như: Giao thông vận tải, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý Khu kinh tế tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc quá trình thực hiện các dự

án do đơn vị mình quản lý, từ đó có sự phối hợp đồng bộ để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

(8) Đề cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm người đứng đầu tại các sở, ban, ngành và địa phương trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc giải ngân vốn đầu tư công. Tiếp tục xác định kết quả giải ngân vốn đầu tư công là một tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu và tập thể, cá nhân được giao nhiệm vụ.

2. Về chỉ tiêu thu hút đầu tư nước ngoài năm 2022 không đạt so với kế hoạch đề ra, đề nghị cần xem xét giảm chỉ tiêu thu hút đầu tư nước ngoài trong kế hoạch năm 2023 cho phù hợp với tình hình thực tế.

Giai trình:

Năm 2022, ước thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) là 150 triệu USD, đạt 37,5% kế hoạch năm. Nguyên nhân chủ yếu là do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, các doanh nghiệp, nhà đầu tư gặp khó khăn trong việc tiếp cận môi trường đầu tư; cạnh tranh thu hút vốn đầu tư FDI ngày càng gay gắt, các dự án FDI năm 2022 chủ yếu đầu tư tại các tỉnh, thành phố, nơi có điều kiện thuận lợi hơn như Đồng Nai, Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh; cùng với sự thiếu hụt nguồn lao động ở các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh làm cho thu hút vốn đầu tư nước ngoài gặp khó khăn và không đạt kế hoạch.

Tuy nhiên, năm 2021 tỉnh đã thu hút vốn FDI là 513,5 triệu USD. Hiện nay, tỉnh đang đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư nước ngoài, nhất là các quốc gia có tiềm năng lớn như: Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore, Thái Lan, Đức, Úc... Do đó, chỉ tiêu năm 2023 đề ra 300 triệu USD là có cơ sở để phấn đấu thực hiện.

Trên đây là tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tiếp thu, giải trình ý kiến của Ban Kinh tế - ngân sách và ý kiến, kiến nghị của Đại biểu HĐND tỉnh, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh xem xét và quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC, GTVT;
- Ban QLDA ĐTXD tỉnh;
- LĐVP, Phòng TH;
- Lưu: VT. 388Bình



Trần Tuệ Hiền